

Số: 90 /ĐHKHTN-TB

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách tập thể và cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2024 (chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị

Căn cứ điểm 6 Điều 41 Quyết định số 3166/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên thông báo danh sách tập thể và cá nhân đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2024 (chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp Đại học Quốc gia Hà Nội; cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Trường đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thông báo đến các tập thể và cá nhân trong đơn vị được biết. Các ý kiến phản hồi (nếu có) gửi về Phòng Tổ chức Cán bộ - Hành chính (Phòng 306, nhà T1) bằng văn bản và thư điện tử (tccbhc@hus.edu.vn, nguyenthanhxuan@hus.edu.vn) trước 16 giờ 00 phút ngày 16/01/2025.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB-HC, VT, X04.

TL.HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG TCCB-HC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



TS. Nguyễn Thị Hồng Doan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA CẤP CƠ SỞ NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 90 /ĐHKHTN-TB ngày 08/ 07/2025 của Trường ĐHKHTN)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
1.	Ngô Quốc Anh	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
2.	Vũ Thị Ngọc Ánh	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
3.	Nguyễn Thế Cường	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
4.	Trịnh Hoàng Dũng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
5.	Nguyễn Hữu Dur	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
6.	Nguyễn Thị Hoài	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
7.	Bùi Khánh Hằng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
8.	Lê Hồng Phương	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
9.	Tạ Công Sơn	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
10.	Nguyễn Tiến Tài	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
11.	Phạm Văn Thắng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
12.	Ninh Thị Thu	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
13.	Lê Quý Thường	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
14.	Phạm Thu Trang	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
15.	Lê Quang Thảo	Khoa Vật lý	58/58	
16.	Đỗ Quang Lộc	Khoa Vật lý	58/58	
17.	Đặng Thị Thanh Thủy	Khoa Vật lý	58/58	
18.	Phạm Thành Luân	Khoa Vật lý	58/58	
19.	Lê Tuấn Tú	Khoa Vật lý	58/58	
20.	Đào Quang Duy	Khoa Vật lý	58/58	
21.	Bùi Văn Loát	Khoa Vật lý	58/58	
22.	Nguyễn Thế Nghĩa	Khoa Vật lý	57/58	
23.	Nguyễn Thị Dung	Khoa Vật lý	57/58	
24.	Bùi Thị Hồng	Khoa Vật lý	56/58	
25.	Bùi Thị Hoa	Khoa Vật lý	58/58	
26.	Trần Hải Đức	Khoa Vật lý	58/58	
27.	Phạm Thế An	Khoa Vật lý	58/58	
28.	Bạch Hương Giang	Khoa Vật lý	58/58	
29.	Sái Công Doanh	Khoa Vật lý	58/58	
30.	Trần Thị Ngọc Anh	Khoa Vật lý	56/58	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
31.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Khoa Vật lý	57/68	
32.	Nguyễn Quang Báo	Khoa Vật lý	58/58	
33.	Nguyễn Việt Tuyên	Khoa Vật lý	58/58	
34.	Mai Hồng Hạnh	Khoa Vật lý	58/58	
35.	Bùi Hồng Vân	Khoa Vật lý	58/58	
36.	Nguyễn Thế Toàn	Khoa Vật lý	58/58	
37.	Hoàng Chí Hiếu	Khoa Vật lý	56/58	
38.	Nguyễn Minh Ngọc	Khoa Hóa học	68/68	
39.	Đào Sỹ Đức	Khoa Hóa học	68/68	
40.	Nguyễn Thị Ánh Hoàng	Khoa Hóa học	68/68	
41.	Nguyễn Hùng Huy	Khoa Hóa học	68/68	
42.	Trần Mạnh Trí	Khoa Hóa học	68/68	
43.	Vũ Duy Tùng	Khoa Hóa học	68/68	
44.	Phạm Chiến Thắng	Khoa Hóa học	68/68	
45.	Nguyễn Xuân Việt	Khoa Hóa học	68/68	
46.	Nguyễn Thị Kim Thường	Khoa Hóa học	68/68	
47.	Phạm Quang Trung	Khoa Hóa học	68/68	
48.	Tạ Thị Thảo	Khoa Hóa học	68/68	
49.	Đỗ Huy Hoàng	Khoa Hóa học	68/68	
50.	Vũ Thị Bích Ngọc	Khoa Hóa học	68/68	
51.	Đỗ Đình Khải	Khoa Hóa học	68/68	
52.	Đặng Văn Long	Khoa Hóa học	68/68	
53.	Chu Thị Huệ	Khoa Hóa học	68/68	
54.	Phạm Thị Ngọc Mai	Khoa Hóa học	67/68	
55.	Phạm Gia Bách	Khoa Hóa học	67/68	
56.	Ngô Hồng Ánh Thu	Khoa Hóa học	67/68	
57.	Lê Thị Huyền	Khoa Hóa học	67/68	
58.	Phan Thị Tuyết Mai	Khoa Hóa học	67/68	
59.	Đặng Thanh Tuấn	Khoa Hóa học	67/68	
60.	Đỗ Văn Đăng	Khoa Hóa học	67/68	
61.	Trần Đình Trinh	Khoa Hóa học	67/68	
62.	Nguyễn Đình Thành	Khoa Hóa học	66/68	
63.	Đào Thị Nhung	Khoa Hóa học	64/68	
64.	Phạm Thế Hải	Khoa Sinh học	58/60	
65.	Hoàng Thị Mỹ Nhung	Khoa Sinh học	58/60	
66.	Lê Thị Hồng Nhung	Khoa Sinh học	58/60	
67.	Lê Quỳnh Mai	Khoa Sinh học	57/60	
68.	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Khoa Sinh học	57/60	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
69.	Dương Văn Cường	Khoa Sinh học	56/60	
70.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Sinh học	56/60	
71.	Trần Trung Thành	Khoa Sinh học	54/60	
72.	Phạm Thanh Hiền	Khoa Sinh học	53/60	
73.	Nguyễn Quang Huy	Khoa Sinh học	52/60	
74.	Nguyễn Thị Tú Linh	Khoa Sinh học	52/60	
75.	Nguyễn Thành Nam	Khoa Sinh học	48/60	
76.	Nguyễn Thị Hải	Khoa Sinh học	48/60	
77.	Đỗ Minh Hà	Khoa Sinh học	37/60	
78.	Ngô Văn Liêm	Khoa Địa lý	37/37	
79.	Phạm Sỹ Liêm	Khoa Địa lý	37/37	
80.	Nguyễn Thị Hà Thành	Khoa Địa lý	37/37	
81.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Khoa Địa lý	37/37	
82.	Trịnh Thị Kiều Trang	Khoa Địa lý	35/37	
83.	Trần Văn Trường	Khoa Địa lý	35/37	
84.	Phạm Văn Mạnh	Khoa Địa lý	34/37	
85.	Bùi Ngọc Tú	Khoa Địa lý	28/37	
86.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Địa chất	30/30	
87.	Nguyễn Thuỳ Dương	Khoa Địa chất	30/30	
88.	Trần Thị Lựu	Khoa Địa chất	30/30	
89.	Trần Đăng Quy	Khoa Địa chất	28/30	
90.	Phạm Nguyễn Hà Vũ	Khoa Địa chất	27/30	
91.	Tạ Thị Hoài	Khoa Địa chất	26/30	
92.	Nguyễn Tài Tuệ	Khoa Địa chất	25/30	
93.	Trần Thị Dung	Khoa Địa chất	24/30	
94.	Nguyễn Tiên Giang	Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học	22/22	
95.	Phạm Thanh Hà	Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học	22/22	
96.	Phạm Tiến Đạt	Khoa Khí tượng - Thủy văn - Hải dương học	19/22	
97.	Phạm Thị Thu Hà (sinh ngày 19/03/1977)	Khoa Môi trường	53/53	
98.	Nguyễn Kiều Băng Tâm	Khoa Môi trường	53/53	
99.	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Môi trường	53/53	
100.	Nguyễn Minh Phương	Khoa Môi trường	53/53	
101.	Lê Thị Hoàng Oanh	Khoa Môi trường	53/53	
102.	Phạm Văn Quang	Khoa Môi trường	53/53	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
103.	Phạm Thị Thu Hà (sinh ngày: 27/05/1977)	Khoa Môi trường	53/53	
104.	Phạm Anh Hùng	Khoa Môi trường	53/53	
105.	Phạm Thị Hạnh	Khoa Môi trường	53/53	
106.	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Môi trường	53/53	
107.	Lê Anh Tuấn	Khoa Môi trường	52/53	
108.	Trần Thị Minh Hằng	Khoa Môi trường	52/53	
109.	Trần Thị Huyền Nga	Khoa Môi trường	52/53	
110.	Phạm Văn Anh	Khoa Môi trường	52/53	
111.	Nguyễn Thị Phương Mai	Khoa Môi trường	52/53	
112.	Đặng Thị Hải Linh	Khoa Môi trường	52/53	
113.	Hoàng Minh Trang	Khoa Môi trường	52/53	
114.	Nguyễn Mạnh Khải	Khoa Môi trường	51/53	
115.	Phạm Thị Thuý	Khoa Môi trường	51/53	
116.	Hoàng Anh Lê	Khoa Môi trường	51/53	
117.	Đào Văn Hiền	Khoa Môi trường	51/53	
118.	Nguyễn Xuân Huân	Khoa Môi trường	51/53	
119.	Lê Đức Minh	Khoa Môi trường	51/53	
120.	Trần Thiện Cường	Khoa Môi trường	50/53	
121.	Phạm Thị Hà Nhung	Khoa Môi trường	48/53	
122.	Trần Thị Hồng	Khoa Môi trường	47/53	
123.	Phạm Văn Quốc	Trường THPT chuyên KHTN	60/65	
124.	Nguyễn Bảo Trung	Trường THPT chuyên KHTN	59/65	
125.	Lê Thế Duân	Trường THPT chuyên KHTN	58/65	
126.	Hoàng Ngọc Minh	Trường THPT chuyên KHTN	58/65	
127.	Nguyễn Công Toàn	Trường THPT chuyên KHTN	57/65	
128.	Nguyễn Quang Trung	Trường THPT chuyên KHTN	57/65	
129.	Ngô Tiến Quyết	Trường THPT chuyên KHTN	56/65	
130.	Đỗ Thị Thanh Huyền	Trường THPT chuyên KHTN	55/65	
131.	Lê Công Lợi	Trường THPT chuyên KHTN	55/65	
132.	Lê Thị Việt Anh	Trường THPT chuyên KHTN	53/65	
133.	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Trường THPT chuyên KHTN	53/65	
134.	Nguyễn Hoàng Nam	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
135.	Nguyễn Trần Thuật	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
136.	Nguyễn Quốc Hưng	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
137.	Nguyễn Minh Hiếu	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
138.	Phi Thị Hương	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
139.	Phạm Bảo Yên	Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein	5/5	
140.	Phạm Thị Thu Hương	Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein	5/5	
141.	Thái Hạnh Dung	Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein	5/5	
142.	Dương Hồng Anh	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững	10/10	
143.	Nguyễn Mạnh Huy	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững	10/10	
144.	Nguyễn Thúy Ngọc	Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Môi trường và Phát triển Bền vững	10/10	
145.	Đặng Đình Đức	Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên	14/14	
146.	Nguyễn Bách Tùng	Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên	14/14	
147.	Nguyễn Lê Minh Hà	Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên	14/14	
148.	Lê Trọng Vĩnh	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	05/05	
149.	Nguyễn Anh Tuấn	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	05/05	
150.	Ngô Minh Nguyệt	Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông	05/05	
151.	Lê Thanh Sơn	Phòng Đào tạo (Ban Giám hiệu)	17/17	
152.	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng Đào tạo	17/17	
153.	Phạm Tiến Đức	Phòng Đào tạo	17/17	
154.	Trần Thị Thu Thủy	Phòng Đào tạo	17/17	
155.	Trần Long	Phòng Đào tạo	17/17	
156.	Hoàng Đức Hùng	Phòng Đào tạo	17/17	
157.	Nguyễn Thị Hoàng Liên	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
158.	Bùi Thanh Tú	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
159.	Đinh Thị Hương	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
160.	Trần Quốc Bình	Phòng KH - CN (Ban Giám hiệu)	08/08	
161.	Đinh Nho Thái	Phòng Khoa học - Công nghệ	08/08	
162.	Trương Thành Trung	Phòng Khoa học - Công nghệ	08/08	
163.	Ngọc An Bang	Phòng KH - TC (Ban Giám hiệu)	08/08	
164.	Vũ Thị Minh Hào	Phòng Kế hoạch - Tài chính	07/07	
165.	Đặng Việt Hiệp	Phòng Kế hoạch - Tài chính	07/07	
166.	Phạm Hoàng Long	Phòng Quản trị - Bảo vệ	25/25	
167.	Trương Trung Độ	Phòng Quản trị - Bảo vệ	25/25	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu của đơn vị	Ghi chú
168.	Phạm Đình Việt	Phòng Quản trị - Bảo vệ	25/25	
169.	Ngô Thanh Hải	Phòng Quản trị - Bảo vệ	25/25	
170.	Nguyễn Ngọc Linh	Phòng Quản trị - Bảo vệ	25/25	
171.	Lê Thanh Hạnh	Phòng Hợp tác - Phát triển	06/06	
172.	Vũ Hoàng Linh	Phòng TCCB - HC (Bam Giám hiệu)	16/16	
173.	Trần Thúy Phương	Phòng TCCB - HC	16/16	
174.	Đỗ Trọng Thủy	Phòng TCCB - HC	16/16	
175.	Nguyễn Thanh Xuân	Phòng TCCB - HC	16/16	
176.	Phạm Thị Lê Thủy	Phòng CT & CTSV	09/09	
177.	Phạm Đình Hiệu	Phòng CT & CTSV	09/09	

Danh sách gồm 177 người./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 90 /ĐHKHTN-TB ngày 08/01/2025 của Trường ĐHKHTN)

I. TẬP THỂ

STT	Tên đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Khoa Toán – Cơ – Tin học	70/70	
2.	Trung tâm Khoa học Vật liệu, Khoa Vật lý	58/58	
3.	Bộ môn Vật lý Địa cầu, Khoa Vật lý	58/58	
4.	Khoa Hóa học	74/74	
5.	Bộ môn Hóa lý, Khoa Hóa học	74/74	
6.	Phòng Thí nghiệm Hóa dược, Khoa Hóa học	74/74	
7.	Phòng Thí nghiệm Hóa Môi trường, Khoa Hóa học	74/74	
8.	Bộ môn Sinh thái Môi trường, Khoa Môi trường	52/53	
9.	Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	64/65	

Danh sách gồm 09 tập thể.

II. CÁ NHÂN

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Nguyễn Thạc Dũng	Khoa Toán – Cơ – Tin học	70/70	
2.	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa Toán – Cơ – Tin học	70/70	
3.	Trịnh Hoàng Dũng	Khoa Toán – Cơ – Tin học	70/70	
4.	Phạm Chí Vĩnh	Khoa Toán – Cơ – Tin học	70/70	
5.	Đỗ Quang Lộc	Khoa Vật lý	58/58	
6.	Phạm Văn Thành	Khoa Vật lý	58/58	
7.	Mai Hồng Hạnh	Khoa Vật lý	58/58	
8.	Bùi Hồng Vân	Khoa Vật lý	58/58	
9.	Hoàng Chí Hiếu	Khoa Vật lý	58/58	
10.	Lê Tuấn Tú	Khoa Vật lý	58/58	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
11.	Đỗ Văn Đăng	Khoa Hóa học	74/74	
12.	Phan Minh Giang	Khoa Hóa học	74/74	
13.	Đỗ Quang Trung	Khoa Hóa học	74/74	
14.	Lê Thị Huyền	Khoa Hóa học	73/74	
15.	Đặng Văn Long	Khoa Hóa học	73/74	
16.	Nguyễn Thị Kim Thường	Khoa Hóa học	73/74	
17.	Trần Văn Tuấn	Khoa Sinh học	59/61	
18.	Trần Trung Thành	Khoa Sinh học	59/61	
19.	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Môi trường	53/53	
20.	Lê Anh Tuấn	Khoa Môi trường	53/53	
21.	Phạm Văn Quang	Khoa Môi trường	53/53	
22.	Trần Thị Huyền Nga	Khoa Môi trường	53/53	
23.	Phạm Văn Anh	Khoa Môi trường	52/53	
24.	Phạm Văn Quốc	Trường THPT chuyên KHTN	57/65	
25.	Lê Công Lợi	Trường THPT Chuyên KHTN	55/65	
26.	Nguyễn Hoàng Nam	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
27.	Nguyễn Quốc Hưng	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
28.	Nguyễn Thị Hoàng Liên	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
29.	Phạm Tiến Đức	Phòng Đào tạo	17/17	
30.	Phạm Thị Lê Thủy	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	09/09	

Danh sách gồm 30 cá nhân./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 90 /ĐHKHTN-TB ngày 08/01/2025 của Trường ĐHKHTN)

I. TẬP THỂ

TT	Tên đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Bộ môn Giải tích, Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
2.	Bộ môn Tin học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
3.	Bộ môn Động vật học ứng dụng, Khoa Sinh học	60/61	
4.	Bộ môn Quản lý đất đai, Khoa Địa lý	37/37	
5.	Bộ môn Bản đồ và Địa thông tin, Khoa Địa lý	37/37	
6.	Khoa Địa chất	30/30	
7.	Bộ môn Trầm tích và Địa chất biển, Khoa Địa chất	30/30	
8.	Bộ môn Quản lý và Phát triển tài nguyên, Khoa Địa chất	30/30	
9.	Bộ môn Sinh thái môi trường, Khoa Môi trường	53/53	Đề nghị cả BK Bộ GD&ĐT
10.	Trung tâm Động lực học Thủy khí Môi trường, Công ty TNHH Khoa học Tự nhiên	14/14	
11.	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
12.	Phòng Đào tạo	17/17	
13.	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	09/09	

Danh sách gồm 13 tập thể.

II. CÁ NHÂN

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Đỗ Thanh Hà	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	
2.	Lê Hồng Phương	Khoa Toán - Cơ - Tin học	70/70	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
3.	Lê Quang Thảo	Khoa Vật lý	58/58	
4.	Nguyễn Mậu Chung	Khoa Vật lý	58/58	
5.	Bùi Văn Loát	Khoa Vật lý	58/58	
6.	Nguyễn Quang Báu	Khoa Vật lý	58/58	
7.	Nguyễn Thị Ánh Hương	Khoa Hóa học	74/74	
8.	Hà Minh Ngọc	Khoa Hóa học	74/74	
9.	Trần Đình Trình	Khoa Hóa học	74/74	
10.	Nguyễn Minh Việt	Khoa Hóa học	74/74	
11.	Lê Thị Hồng Nhung	Khoa Sinh học	59/61	
12.	Nguyễn Thị Tú Linh	Khoa Sinh học	59/61	
13.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Khoa Sinh học	57/61	
14.	Nguyễn Văn Hương	Khoa Địa chất	30/30	
15.	Tạ Thị Hoài	Khoa Địa chất	30/30	
16.	Nguyễn Đình Thái	Khoa Địa chất	30/30	
17.	Nguyễn Thị Hải	Khoa Địa chất	30/30	
18.	Bùi Văn Đông	Khoa Địa chất	30/30	
19.	Phạm Thị Thu Hà	Khoa Môi trường	53/53	
20.	Nguyễn Minh Phương	Khoa Môi trường	53/53	
21.	Nguyễn Kiều Băng Tâm	Khoa Môi trường	53/53	
22.	Nguyễn Thị Phương Mai	Khoa Môi trường	53/53	
23.	Phạm Anh Hùng	Khoa Môi trường	53/53	
24.	Lê Đức Minh	Khoa Môi trường	53/53	
25.	Đinh Thị Dịu	Khoa Môi trường	51/53	
26.	Trần Thiện Cường	Khoa Môi trường	51/53	
27.	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	56/65	
28.	Lê Thị Việt Anh	Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	53/65	
29.	Nguyễn Trần Thuật	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
30.	Nguyễn Minh Hiếu	Trung tâm Nano và Năng lượng	09/09	
31.	Lê Trọng Vĩnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	05/05	

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
32.	Bùi Thanh Tú	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
33.	Bùi Minh Đức	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	
34.	Nguyễn Thị Hồng Minh	Phòng Đào tạo	17/17	
35.	Trần Long	Phòng Đào tạo	17/17	
36.	Nguyễn Ngọc Dương	Phòng Khoa học và Công nghệ	08/08	
37.	Nguyễn Thị Thủy	Phòng Chính trị và Công tác sinh viên	09/09	

Danh sách gồm 37 người./.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA
CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 90 /ĐHKHTN-TB ngày 08/01/2025 của Trường ĐHKHTN)

TT	Tên đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Khoa Hóa học	74/74	
2.	Khoa Địa lý	37/37	
3.	Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	64/65	
4.	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	

Danh sách gồm 04 tập thể. / *mw*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH TẬP THẺ ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: 90 /ĐHKHTN-TB ngày 08/01/2025 của Trường ĐHKHTN)

TT	Tên đơn vị	Số phiếu bầu đơn vị	Ghi chú
1.	Khoa Vật lý	58/58	
2.	Trường THPT Chuyên Khoa học Tự nhiên	64/65	
3.	Phòng Thanh tra, Pháp chế và Đảm bảo chất lượng	05/05	

Danh sách gồm 02 tập thẻ./ *am*